

Ngày 30/09/2025	27,250 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.4%	-8.6%	5.7%

	Q3/25	
ROE	22.1%	+/- YoY ▲ 12.5%

	Q3/25		
DT thuần	4,841	QoQ ▲ 1,021 ▲ 26.7%	YoY ▲ 1,316 ▲ 37.3%
		tỷ VNĐ	

	9T 2025	
DT thuần	12,271	YoY ▲ 2,309 ▲ 23.2%
		tỷ VNĐ

	Q3/25		
LN gộp	652	QoQ ▼ 173 ▼ 20.9%	YoY ▲ 28.0 ▲ 4.5%
		tỷ VNĐ	

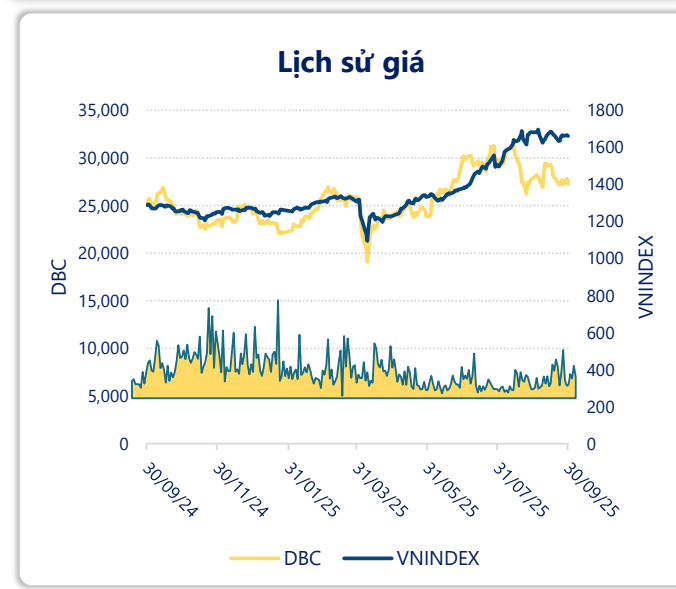
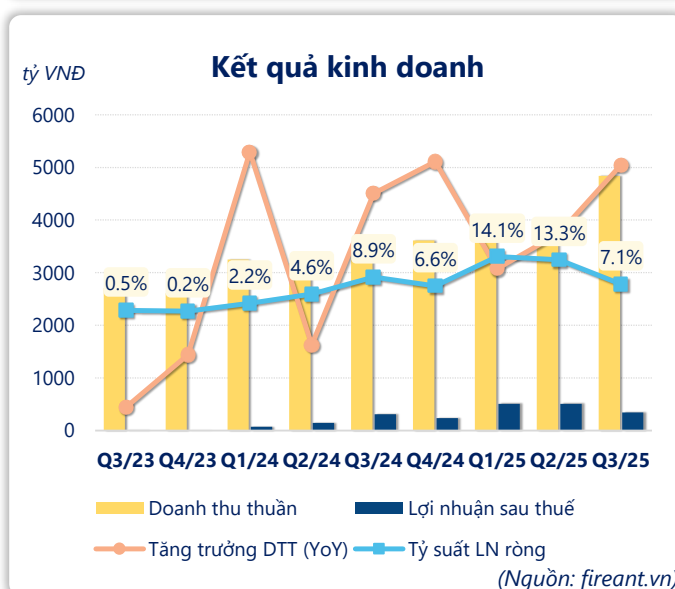
	9T 2025	
LN gộp	2,294	YoY ▲ 891 ▲ 63.5%
		tỷ VNĐ

	Q3/25		
LN thuần	362	QoQ ▼ 170 ▼ 32.0%	YoY ▲ 31.0 ▲ 9.3%
		tỷ VNĐ	

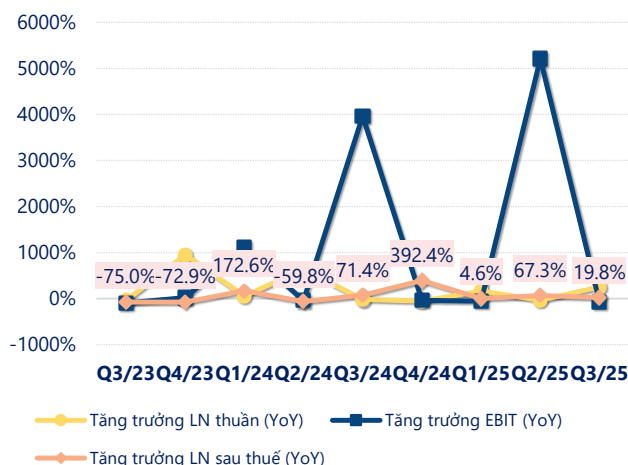
	9T 2025	
LN thuần	1,426	YoY ▲ 847 ▲ 146%
		tỷ VNĐ

	Q3/25		
LN sau thuế	343	QoQ ▼ 164 ▼ 32.4%	YoY ▲ 31.0 ▲ 9.9%
		tỷ VNĐ	

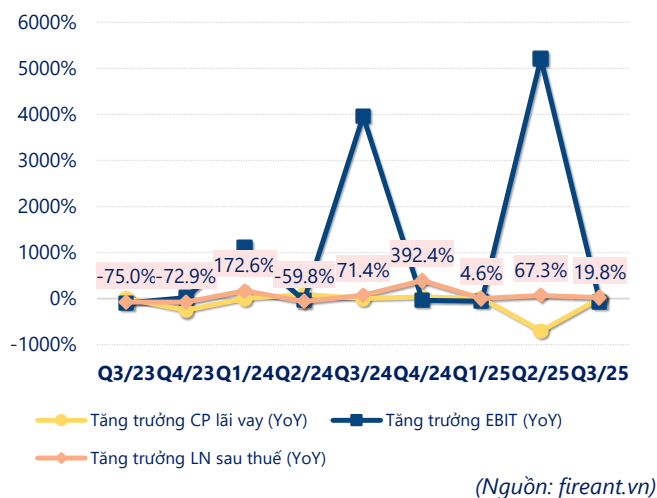
	9T 2025	
LN sau thuế	1,358	YoY ▲ 828 ▲ 156%
		tỷ VNĐ



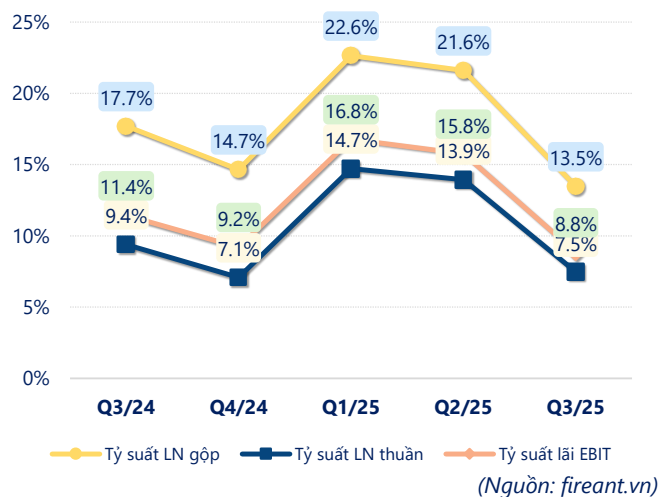
Tăng trưởng lợi nhuận



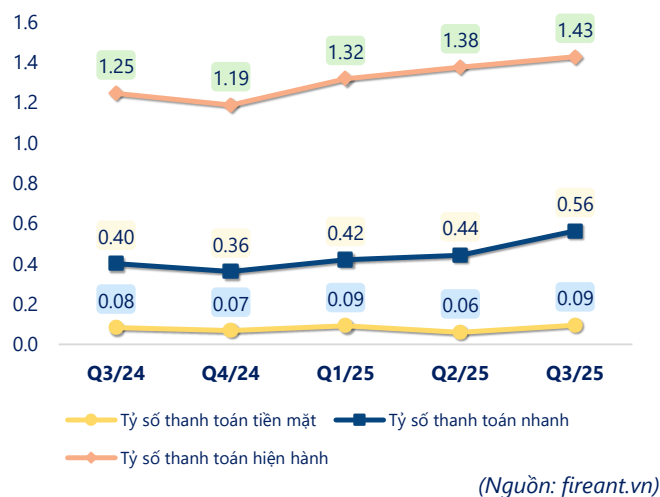
Tăng trưởng chi phí



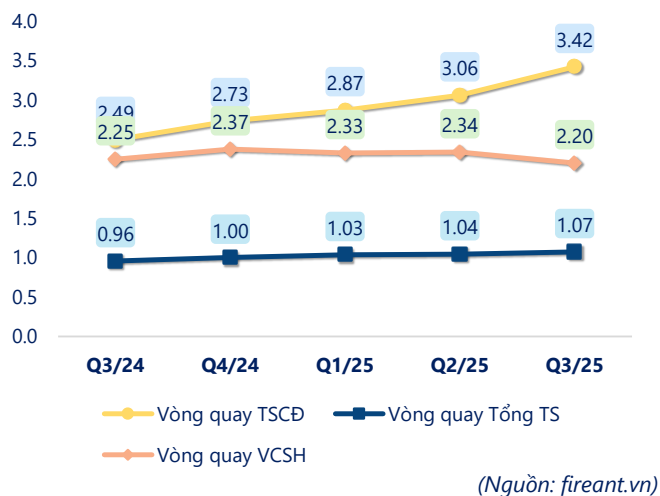
Tỷ suất lợi nhuận



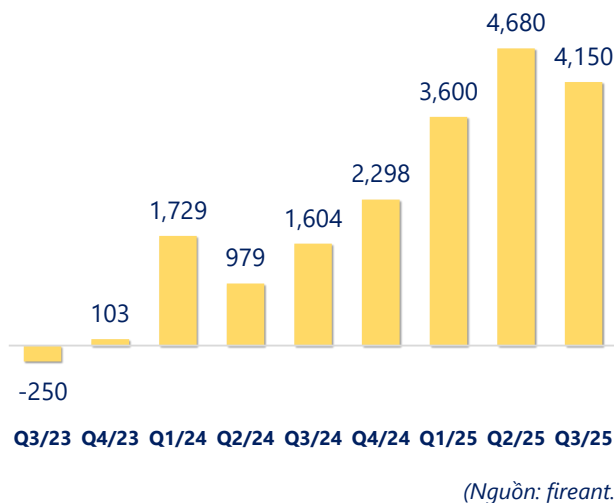
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	4,841	3,525	37.3%	12,271	9,962	23.2%
Giá vốn hàng bán	4,189	2,901	44.4%	9,976	8,559	16.6%
Lợi nhuận gộp	652	624	4.5%	2,294	1,403	63.5%
Doanh thu HĐTC	17.0	6.82	150%	56.9	18.7	205%
Chi phí TC	62.6	72.9	-14.1%	198	204	-3.0%
Chi phí lãi vay	62.5	72.0	-13.2%	197	194	1.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		-2.59	-0.32	-704%
Chi phí bán hàng	128	126	1.4%	384	348	10.5%
Chi phí QLDN	117	100	16.8%	341	291	17.2%
LN thuần từ HĐKD	362	331	9.3%	1,426	579	146%
Lợi nhuận khác	3.62	-0.28	1393%	13.0	8.90	46.1%
LN trước thuế	366	331	10.4%	1,439	588	145%
Lợi nhuận sau thuế	343	312	9.9%	1,358	530	156%
LNST của CĐ cty mẹ	343	312	9.9%	1,358	530	156%

(Nguồn: fireant.vn)

